

108. KINH GOPAKA MOGGALLĀNA

(*Gopakamoggallāna Sutta*)¹

79. Như vậy tôi nghe.

Một thời, Tôn giả Ānanda trú ở Rājagaha (Vương Xá), tại Veluvana (Trúc Lâm), chỗ nuôi dưỡng các con sóc, khi Thế Tôn thị tịch không bao lâu. Lúc bấy giờ, Vua Ajātasattu, con bà Videhi nước Magadha (Ma-kiệt-đà), vì nghi ngờ Pajjota² (Đặng Quang vương), nên cho xây kiên cố thành Rājagaha. Tôn giả Ānanda buổi sáng đắp y, cầm y bát đi vào Rājagaha để khát thực. Rồi Tôn giả Ānanda suy nghĩ: “Nay còn quá sớm để vào Rājagaha khát thực. Vậy ta hãy đi đến Bà-la-môn Gopaka Moggallāna và chỗ làm việc của vị này.”³ Rồi Tôn giả Ānanda đi đến Bà-la-môn Gopaka Moggallāna và chỗ làm việc của vị này. Bà-la-môn Gopaka Moggallāna thấy Tôn giả Ānanda từ xa đi đến, sau khi thấy, liền nói với Tôn giả Ānanda:

– Hãy đến, Tôn giả Ānanda! Thiện lai, Tôn giả Ānanda! Đã lâu Tôn giả Ānanda mới tạo được cơ hội này, tức là đến đây. Tôn giả Ānanda hãy ngồi xuống, đây là chỗ ngồi đã soạn sẵn.

Tôn giả Ānanda ngồi xuống trên chỗ ngồi đã soạn sẵn. Còn Bà-la-môn Gopaka Moggallāna chọn một chỗ ngồi thấp khác rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Bà-la-môn Gopaka Moggallāna thưa với Tôn giả Ānanda:

– Có thể có chăng, một Tỷ-kheo thành tựu một cách trọn vẹn, một cách đầy đủ tất cả các pháp mà Tôn giả Gotama, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác đã thành tựu?

– Không thể có một Tỷ-kheo, này Bà-la-môn, thành tựu một cách trọn vẹn, một cách đầy đủ tất cả các pháp mà Thế Tôn, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác đã thành tựu. Này Bà-la-môn, Thế Tôn là bậc làm khởi dậy con đường trước đây chưa được hiện khởi, làm cho biết con đường trước đây chưa từng được biết, nói lên con đường trước đây chưa từng được nói; là bậc hiểu đạo, biết đạo và thiện xảo về đạo. Và nay các đệ tử là những vị sống hành đạo và tùy hành đạo, và sẽ thành tựu [những pháp ấy] về sau.

Nhưng cuộc nói chuyện giữa Tôn giả Ānanda và Bà-la-môn Gopaka

¹ Xem *D.* III. 207; *S.* III. 65; *CNid.* 23:228. Kinh tương đương trong bộ *Trung A-hàm kinh* là *Cù-mặc Mục-kiền-liên kinh* 瞿默目犍連經 (*T.01. 0026.145. 0653c20*).

² Vị vua này là bạn của Vua Bimbisāra.

³ Ngoài thành. Xem *MA.* IV. 71.

Moggallāna bị gián đoạn. Bà-la-môn Vassakāra (Vũ-thế), bậc đại thần nước Magadha, đi thị sát các công sự ở Rājagaha, đến công trường của Bà-la-môn Gopaka Moggallāna, rồi đến chỗ Tôn giả Ānanda; sau khi đến, nói lên với Tôn giả Ānanda những lời chào đón hỏi thăm; sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Bà-la-môn Vassakāra, bậc đại thần nước Magadha, thưa với Tôn giả Ānanda:

– Ở đây, thưa Tôn giả Ānanda, Tôn giả đang ngồi đàm luận câu chuyện gì? Và câu chuyện gì của Tôn giả bị gián đoạn?

– Nay Bà-la-môn, ở đây, Bà-la-môn Gopaka Moggallāna nói với tôi như sau: “Có thể có chăng, Tôn giả Ānanda, một Tỷ-kheo thành tựu một cách trọn vẹn, một cách đầy đủ tất cả các pháp mà Tôn giả Gotama, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác đã thành tựu?” Khi được nghe nói vậy, này Bà-la-môn, ta nói với Bà-la-môn Gopaka Moggallāna như sau: “Này Bà-la-môn, không thể có một vị Tỷ-kheo nào thành tựu một cách trọn vẹn, một cách đầy đủ tất cả các pháp mà Thế Tôn, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác đã thành tựu. Này Bà-la-môn, Thế Tôn là bậc làm khởi dậy con đường trước đây chưa được hiện khởi, làm cho biết con đường trước đây chưa từng được biết, nói lên con đường trước đây chưa từng được nói; là bậc hiểu đạo, biết đạo và thiện xảo về đạo. Và nay các đệ tử Ngài là những vị sống hành đạo và tùy hành đạo, và sẽ thành tựu [những pháp ấy] về sau.”

80. – Thưa Tôn giả Ānanda, có một vị Tỷ-kheo nào được Tôn giả Gotama sắp đặt: “Vị này, sau khi Ta diệt độ, sẽ là chỗ nương tựa⁴ cho các ông, và các ông nay sẽ y chỉ vị này”?

– Nay Bà-la-môn, không có một vị Tỷ-kheo nào được Thế Tôn, bậc Tri Giả, Kiến Giả, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác sắp đặt: “Vị này, sau khi Ta diệt độ, sẽ là chỗ nương tựa cho các ông, và các ông sẽ y chỉ vị này.”

– Thưa Tôn giả Ānanda, có một vị Tỷ-kheo nào được chúng Tăng thỏa thuận và được số đông các vị Tỷ-kheo trưởng lão sắp đặt: “Vị này, sau khi Thế Tôn diệt độ, sẽ là chỗ nương tựa cho chúng tôi, và các ông nay sẽ y chỉ vị này”?

– Không có một vị Tỷ-kheo nào, này Bà-la-môn, được chúng Tăng thỏa thuận và được số đông các vị Tỷ-kheo trưởng lão sắp đặt: “Vị này, sau khi Thế Tôn diệt độ, sẽ là chỗ nương tựa cho chúng tôi, và chúng tôi nay sẽ y chỉ vị này.”

– Và như vậy là không có chỗ nương tựa, thưa Tôn giả Ānanda, như vậy, do nhân gì [quý vị] có thể hòa hợp?

– Nay Bà-la-môn, chúng tôi không phải không có chỗ nương tựa. Này Bà-la-môn, chúng tôi có chỗ nương tựa, và Pháp là chỗ nương tựa của chúng tôi.⁵

⁴ *Paṭisarāṇa* còn gọi là *avassaya*. Xem *MA*. IV. 72.

⁵ Xem *D*. II. 154.

– Khi được hỏi: “Có một vị Tỷ-kheo nào được Tôn giả Gotama sắp đặt: ‘Vị này, sau khi Ta diệt độ, sẽ là chỗ nương tựa cho các ông, và các ông nay sẽ y chỉ vị này’?” Tôn giả trả lời: “Này Bà-la-môn, không có một vị Tỷ-kheo nào được Thế Tôn, bậc Tri Giả, Kiến Giả, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác sắp đặt: ‘Vị này, sau khi Ta diệt độ, sẽ là chỗ nương tựa cho các ông’, và chúng tôi nay sẽ y chỉ vị này.” Khi được hỏi: “Có một vị Tỷ-kheo nào được chúng Tăng thỏa thuận và một số đông các vị Tỷ-kheo trưởng lão sắp đặt: ‘Vị này, sau khi Thế Tôn diệt độ, sẽ là chỗ nương tựa cho chúng tôi, các ông nay sẽ y chỉ vị này’?” Và Tôn giả trả lời: “Không có một vị Tỷ-kheo nào, này Bà-la-môn, được chúng Tăng thỏa thuận và được số đông các vị Tỷ-kheo trưởng lão sắp đặt: ‘Vị này, sau khi Thế Tôn diệt độ, sẽ là chỗ nương tựa cho chúng tôi’, và chúng tôi nay sẽ y chỉ vị này.” Khi được hỏi: “Và như vậy là không có chỗ nương tựa, thưa Tôn giả Ānanda, như vậy do nhân gì, [quý vị] có thể hòa hợp?” Tôn giả trả lời: “Này Bà-la-môn, chúng tôi không phải không có chỗ nương tựa. Chúng tôi có chỗ nương tựa, này Bà-la-môn, và Pháp là chỗ nương tựa của chúng tôi.” Nhưng thưa Tôn giả Ānanda, ý nghĩa lời nói này cần phải hiểu như thế nào?

81. – Này Bà-la-môn, Thế Tôn, bậc Tri Giả, Kiến Giả, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác đã thi thiết học pháp, đã tuyên bố Giới bốn (*Pātimokkha*) cho các Tỷ-kheo. Trong những ngày Bô-tát (*Uposatha*) chúng tôi cận trú ở chung một thôn điền, tất cả chúng tôi hội họp với nhau tại một chỗ; sau khi tụ họp, chúng tôi hỏi những gì đã xảy ra cho mỗi một người. Nếu trong khi hỏi nhau như vậy, có Tỷ-kheo phạm tội, phạm giới, chúng tôi bảo vị ấy làm đúng pháp (*yathādharmām*), đúng lời dạy (*yathānusittam*). Thật vậy, không phải các Tôn giả xử sự chúng tôi, chính pháp xử sự chúng tôi.

– Thưa Tôn giả Ānanda, có Tỷ-kheo nào mà nay quý vị cung kính, tôn trọng, lễ bái, cúng dường; sau khi cung kính, tôn trọng, quý vị nương tựa?

– Này Bà-la-môn, có Tỷ-kheo mà nay chúng tôi cung kính, tôn trọng, lễ bái, cúng dường; và sau khi chúng tôi cung kính, tôn trọng, chúng tôi nương tựa.⁶

– Thưa Tôn giả Ānanda, khi được hỏi: “Có một vị Tỷ-kheo nào được Tôn giả Gotama sắp đặt: ‘Sau khi Ta diệt độ, vị này sẽ là chỗ nương tựa cho các ông và các ông nay sẽ y chỉ vị này’?” Và Tôn giả trả lời: “Này Bà-la-môn, không có một vị Tỷ-kheo nào được Thế Tôn, bậc Tri Giả, Kiến Giả, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác sắp đặt: ‘Vị này, sau khi Ta diệt độ, sẽ là chỗ nương tựa cho các ông’, và chúng tôi nay y chỉ vị này.” Khi được hỏi: “Thưa Tôn giả Ānanda, có một vị Tỷ-kheo nào được chúng Tăng thỏa thuận, được một số đông Tỷ-kheo trưởng lão sắp đặt: ‘Vị này sau khi Thế Tôn diệt độ, sẽ là chỗ nương tựa cho các ông, và các ông nay sẽ y chỉ vị này’?” Và Tôn giả trả lời: “Không có một Tỷ-kheo nào được chúng Tăng thỏa thuận, được một số đông Tỷ-kheo trưởng lão sắp đặt: ‘Vị này sau khi Thế Tôn diệt độ sẽ là chỗ nương tựa cho chúng tôi’,

⁶ M. II. 5.

và chúng tôi nay sẽ y chỉ vị này.” Khi được hỏi: “Có một Tỷ-kheo nào, thưa Tôn giả Ānanda, nay quý vị cung kính, tôn trọng, đánh lễ, cúng dường vị ấy; và sau khi cung kính, tôn trọng, quý vị an trú nương tựa vị ấy?” Và Tôn giả trả lời: “Này Bà-la-môn, có Tỷ-kheo, chúng tôi cung kính, tôn trọng, đánh lễ, cúng dường và sau khi cung kính, tôn trọng, chúng tôi an trú nương tựa vị ấy.” Thưa Tôn giả Ānanda, ý nghĩa lời nói ấy cần phải hiểu như thế nào?

82. – Này Bà-la-môn, có mười khả hỷ pháp⁷ được Thế Tôn, bậc Tri Giả, Kiến Giả, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác tuyên bố. Giữa chúng tôi, vị nào có đầy đủ mười pháp này, chúng tôi nay cung kính, tôn trọng, lễ bái, cúng dường vị ấy; sau khi cung kính, tôn trọng, chúng tôi an trú, nương tựa vị ấy. Thế nào là mười? Ở đây, này Bà-la-môn, Tỷ-kheo có giới hạnh,⁸ sống chế ngự với sự chế ngự của Giới bốn (*Pātimokkha*), đầy đủ oai nghi chánh hạnh, thấy sự nguy hiểm trong những lỗi nhỏ nhất, sau khi thọ trì, học tập trong các học pháp. Vị ấy là bậc Đa văn, thọ trì những điều đã nghe, cất chứa những điều đã nghe; những pháp nào sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, với văn, với nghĩa, nói lên Phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ thanh tịnh, những pháp ấy đều được nghe nhiều, được thọ trì, được lời nói làm cho quen thuộc, được ý tư niệm, được chánh kiến khéo ngộ nhập. Vị ấy biết đủ đối với các vật dụng như y, đồ ăn khát thực, sàng tọa, được phẩm trị bệnh. Vị ấy là người tùy theo ý muốn, không có khó khăn, không có mệt nhọc, chứng được bốn thiền thuộc tầng thượng tâm, hiện tại lạc trú. Vị ấy thực hiện các loại thần thông sai biệt, một thân hiện ra nhiều thân, nhiều thân hiện ra một thân, hiện hình, biến hình đi ngang qua vách, qua tường, qua núi, như đi ngang hư không; độn thổ trôi lên ngang qua đất liền như ở trong nước; đi trên nước không chìm như trên đất liền; ngồi kiết-già ngang qua hư không như chim có cánh; với bàn tay chạm sờ mặt trăng và mặt trời, những vật có đại oai lực, đại oai thần như vậy; có thể tự thân bay đến Phạm thiên.

Sau khi đi sâu vào tâm chúng sanh, tâm loài người với tâm của mình, vị ấy được biết như sau: “Tâm có tham, biết tâm có tham. Tâm không tham, biết tâm không tham. Tâm có sân, biết tâm có sân. Tâm không sân, biết tâm không sân. Tâm có si, biết tâm có si. Tâm không si, biết tâm không si. Tâm chuyên chú, biết tâm chuyên chú. Tâm tán loạn, biết tâm tán loạn. Đại hành tâm, biết là đại hành tâm. Không phải đại hành tâm, biết không phải đại hành tâm. Tâm chưa vô thượng, biết tâm chưa vô thượng. Tâm vô thượng, biết tâm vô thượng. Tâm thiền định, biết tâm thiền định. Tâm không thiền định, biết tâm không thiền định. Tâm giải thoát, biết tâm giải thoát. Tâm không giải thoát, biết tâm không giải thoát. Vị ấy nhớ đến các đời sống quá khứ như một đời, hai đời... nhớ đến các đời sống quá khứ với các nét đại cương và các chi tiết. Vị ấy với Thiên nhãn thuần tịnh siêu nhân, thấy sự sống và chết của chúng sanh. Vị ấy biết, chúng sanh người hạ liệt, kẻ cao sang; người đẹp đẽ, kẻ thô xấu; người may mắn, kẻ

⁷ Xem A. II. 22-23, bốn pháp trở thành bậc Trưởng lão.

⁸ Xem M. I. 355.

bất hạnh đều do hạnh nghiệp của họ. Với sự đoạn diệt các lậu hoặc, sau khi với thượng trí đã chứng ngộ, vị ấy chứng đạt và an trú ngay trong hiện tại Vô lậu tâm giải thoát, Tuệ giải thoát.

Này Bà-la-môn, mười pháp khả hỷ này đã được Thế Tôn, bậc Tri Giả, Kiến Giả, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác nói lên giữa chúng tôi. Vị nào có đầy đủ mười pháp này, chúng tôi nay cung kính, tôn trọng, đánh lễ, cúng dường vị ấy; sau khi cung kính, tôn trọng, chúng tôi an trú, nương tựa vị ấy.

83. Khi nghe nói vậy, Bà-la-môn Vassakāra, đại thần nước Magadha, nói với Tướng quân Upānanda:⁹

– Tướng quân nghĩ thế nào? Nếu là như vậy, này Tướng quân, những vị Tôn giả này cung kính những ai đáng cung kính, tôn trọng những ai đáng tôn trọng, lễ bái những ai đáng lễ bái, cúng dường những ai đáng cúng dường; thời chắc chắn những Tôn giả này cung kính những ai đáng cung kính, tôn trọng những ai đáng tôn trọng, lễ bái những ai đáng lễ bái, cúng dường những ai đáng cúng dường. Và nếu những Tôn giả ấy không cung kính, không tôn trọng, không lễ bái, không cúng dường [Tỳ-kheo] này, thời những Tôn giả ấy cung kính, tôn trọng, lễ bái, cúng dường ai?

Rồi Bà-la-môn Vassakāra, vị đại thần nước Magadha, thưa với Tôn giả Ānanda:

– Tôn giả Ānanda nay trú tại đâu?

– Này Bà-la-môn, tôi trú ở Veluvana.

– Thưa Tôn giả Ānanda, có phải Veluvana là một chỗ khả ái, ít tiếng động, ít tiếng ồn, được che khỏi gió, xa lánh dân cư đông đúc, thích hợp thiền tịnh?

– Thật vậy, này Bà-la-môn, Veluvana là một chỗ khả ái, ít tiếng động, ít tiếng ồn, được che khỏi gió, xa cách dân cư đông đúc, thích hợp thiền tịnh, xứng đáng với những vị hộ trì và thủ hộ như ngài.

– Thật vậy, thưa Tôn giả Ānanda, Veluvana là một chỗ khả ái, ít tiếng động, ít tiếng ồn, được che khỏi gió, xa lánh dân cư đông đúc, thích hợp thiền tịnh, xứng đáng với những người tu thiền và tánh thiền về thiền định như chư vị Tôn giả. Và chư vị Tôn giả là những vị tu thiền và tánh thiền về thiền định. Thưa Tôn giả Ānanda, một thời Tôn giả Gotama ở tại Vesālī, Đại Lâm, ở Kūṭāgārasālā (Trùng Các giảng đường). Rồi thưa Tôn giả Ānanda, tôi đi đến Mahāvana (Đại Lâm), Kūṭāgārasālā, đến Tôn giả Gotama. Ở đây, Tôn giả Gotama dùng nhiều phương tiện nói về Thiền định luận. Tôn giả Gotama thật là vị tu thiền và tánh thiền về thiền định. Và Tôn giả Gotama tán thán tất cả thiền định.

84. – Này Bà-la-môn, Thế Tôn không tán thán tất cả thiền định, không không tán thán tất cả thiền định. Và này Bà-la-môn, loại thiền định nào Thế Tôn không tán thán? Ở đây, này Bà-la-môn, một số vị sống với tâm tham nhuần dục

⁹ Đây có thể là trường hợp độc nhất kinh điển Pāli nói đến vị Tướng quân này. Xem DPPN.

tham, bị dục tham chi phối, và không như thật biết sự giải thoát khỏi dục tham đã được khởi lên. Vị ấy lấy dục tham làm đối tượng tối hậu,¹⁰ thiền tu, thiền tư, thiền định, thiền nhập.¹¹ Vị ấy sống với tâm tham nhuần sân hận, bị sân hận chi phối, và không như thật biết sự giải thoát khỏi sân hận đã được khởi lên. Vị ấy lấy sân hận làm đối tượng tối hậu, thiền tu, thiền tư, thiền định, thiền nhập. Vị ấy sống với tâm tham nhuần hôn trầm thụy miên, bị hôn trầm thụy miên chi phối, và không như thật biết sự giải thoát khỏi hôn trầm thụy miên đã được khởi lên. Vị ấy lấy hôn trầm thụy miên làm đối tượng tối hậu, thiền tu, thiền tư, thiền định, thiền nhập. Vị ấy sống với tâm tham nhuần trạo hối, bị trạo hối chi phối và không như thật biết sự giải thoát khỏi trạo hối đã được khởi lên. Vị ấy lấy trạo hối làm đối tượng tối hậu, thiền tu, thiền tư, thiền định, thiền nhập. Vị ấy sống với tâm tham nhuần nghi hoặc, bị nghi hoặc chi phối và không như thật biết sự giải thoát khỏi nghi hoặc đã được khởi lên. Vị ấy lấy nghi hoặc làm đối tượng tối hậu, thiền tu, thiền tư, thiền định, thiền nhập. Nay Bà-la-môn, Thế Tôn không tán thán loại thiền định như vậy. Và nay Bà-la-môn, loại thiền định nào Thế Tôn tán thán? Ở đây, nay Bà-la-môn, Tỷ-kheo ly dục, ly bất thiện pháp, chứng và trú Thiền thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tầm có tứ. Diệt tâm và tứ, vị ấy chứng và trú Thiền thứ hai, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tầm không tứ, nội tĩnh nhất tâm. Chứng và trú Thiền thứ ba... Thiền thứ tư... Nay Bà-la-môn, những loại thiền như vậy, Thế Tôn tán thán.

– Thật vậy, thưa Tôn giả Ānanda, Tôn giả Gotama khiển trách thiền đáng được khiển trách, tán thán thiền đáng được tán thán. Nay thưa Tôn giả Ānanda, chúng tôi phải đi. Chúng tôi có những việc, có nhiều phận sự phải làm.

– Nay Bà-la-môn, hãy làm gì Bà-la-môn nghĩ là hợp thời.

Rồi Bà-la-môn Vassakāra, đại thần nước Magadha, hoan hỷ, tín thọ lời Tôn giả Ānanda giảng, từ chỗ ngồi đứng dậy và ra đi. Rồi Bà-la-môn Gopaka Moggallāna, khi Bà-la-môn Vassakāra, đại thần nước Magadha đi không bao lâu, thưa với Tôn giả Ānanda:

– Nếu chúng tôi không hỏi Tôn giả Ānanda, thời Tôn giả Ānanda đã không trả lời.

– Nay Bà-la-môn, có phải chúng tôi đã nói với ông: “Không có một Tỷ-kheo nào, nay Bà-la-môn, thành tựu mười pháp ấy một cách trọn vẹn, một cách đầy đủ, những pháp mà Thế Tôn, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác đã thành tựu. Nay Bà-la-môn, Thế Tôn là bậc làm cho khởi dậy con đường trước đây chưa từng được hiện khởi, làm cho biết con đường trước đây chưa từng được biết, nói lên con đường trước đây chưa từng được nói; là bậc hiểu đạo, biết đạo và thiện xảo về đạo. Và nay các đệ tử Ngài là những vị sống hành đạo và tùy hành đạo, và sẽ thành tựu [những pháp ấy] về sau.”

¹⁰ *Antarāṃ karitvā. MA. IV. 73 viết abbhantaram karitvā. Xem CPD; M. III. 38.*

¹¹ Như *M. I. 334.*